

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và Ông Nguyễn Ngọc Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 34/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1981 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1948 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1952; vợ: Đỗ Thị Thanh K, sinh năm 1994; con: 01 đứa, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 05/4/2022. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, xã Quảng T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1948; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Anh Lê Thành T, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Anh D; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 2005; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại chợ S, thuộc xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; ông Nguyễn Hữu Nh, trú tại thôn T, xã Quảng T, thị xã B đẩy xe rùa chở rau đi chợ bán thì vấp phải cục bê tông dùng để làm chân cắm cọc dựng bạt che tại quán của vợ chồng ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị L, trú cùng thôn, nên giữa ông Nh và ông L xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Sau đó, anh Nguyễn Quốc C (con trai ông L, bà L) đi xe máy đến đứng ngoài nhà ông Nh, cầm theo một đoạn ống nước bằng nhựa đòi đánh ông Nh, lúc này chị Nguyễn Thị H (con gái ông Nh) gọi điện cho Nguyễn Văn H (con trai ông Nh) với nội dung “Anh về nhà có người đến đòi đánh ba”. H bắt xe taxi và hẹn Nguyễn Thanh H cùng đi về, khi đi đến cầu Q thì H gặp xe ô tô tải của anh Lê Minh T do anh Nguyễn Hữu H điều khiển đang chạy lên chợ S để bán hàng nên H xin đi theo xe về nhà. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 559 với đường liên thôn thuộc thôn T, xã Q thì gặp anh Nguyễn Quốc C, anh Lê Thái H và anh Lê Thành Tr, đều cùng trú tại thôn T, xã Q, thị xã B đang dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-020.00 của chị Nguyễn Thị Mỹ L (giao cho bà Lê Thị L sử dụng), trú cùng thôn để vào quán

mua thuốc tại quán tạp hóa M. Thấy vậy, H chạy đến đánh C, anh C bỏ chạy thì H dùng chân đạp ngã chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1 - 020.00, tiếp đó H lấy một cục đá (dạng đá lèn), kích thước (27 x 37)cm nằm ở ngã tư đường rồi dùng hai tay cầm cục đá giơ lên ngang đầu ném hai lần vào chiếc xe mô tô làm cho một số bộ phận của xe mô tô bị vỡ hỏng. Lúc này, bà Lê Thị L chạy đến can ngăn và nói “cháu ơi, hiểu nhầm rồi” thì bị H dùng tay tát vào mặt làm bà L ngã xuống mặt đường bê tông dẫn đến bị thương tại vùng đầu, mặt phải đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Quảng Trung, sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình điều trị từ ngày 04 tháng 01 năm 2022 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022 thì được ra viện. Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn có Bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ ngày 18/01/2022 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, BKS 73K1-020.00: Xe bị hư hỏng: “Ốp trước trái, ốp trước phải, ốp sườn phải, ốp sườn bên trái, ốp sườn trái + Lô gô, ốp đuôi sau dưới, chắn bùn trước, đèn xi nhan trước bên phải, nẹp tấm thông gió trước, tay nắm, bộ đèn sau, gương kiếu. Trị giá tài sản bị hư hỏng, phải sửa chữa và thay mới có giá trị 3.973.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H, dùng tay tát vào mặt bà Lê Thị L làm cho bà L ngã xuống mặt đường bê tông dẫn đến bị thương tại vùng đầu, mặt phải đi sơ cứu điều trị; ngày 24 tháng 02 năm 2022, Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29, kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 05%; các thương tích do vật tày gây ra, không gây nguy hiểm cho tính mạng”. Ngày 11/3/2022, bà Lê Thị L có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-020.00, số khung 103017, số máy 0177807 do chị Nguyễn Thị Mỹ L đứng tên chủ sở hữu, xe đã qua sử dụng; 01 cục đá màu xám bạc, dạng đá lèn không rõ hình dạng có bám đất, kích thước (27 x 37)cm. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã xử L trả lại xe mô tô cho bà Lê Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị L với bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện bàn bạc, thỏa thuận giao xe mô tô cho H sửa chữa và chịu chi phí sửa chữa các bộ phận xe mô tô bị hư hỏng, với tổng số tiền 4.700.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường các khoản chi phí thuốc men, điều trị vết thương cho bà Lê Thị L, số tiền 25.000.000 đồng. Hai bên cam kết sẽ không có thắc mắc, khiếu kiện, khiếu nại gì về mặt dân sự liên quan đến vụ án.

Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt có lý do bị hại bà Lê Thị L, người làm chứng: ông Nguyễn Hữu L, anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thùy L; vắng mặt không có lý do người làm chứng: anh Nguyễn Quốc C, anh Lê Minh T, anh Nguyễn Hữu H, ông Nguyễn Thái H, anh Lê Thành Tr, anh Lê Anh D. Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét xử vắng mặt họ không

ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 33/CT - VKSBD ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn khâu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cục đá màu xám bạc, loại đá lèn không rõ hình dạng, có bám đất, kích thước (27x37)cm.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung Cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc ông Nguyễn Hữu Nhật đẩy xe rùa chở rau đi chợ bán thì vấp phải cục bê tông dùng để làm chân cắm cọc dựng bạt che quán của vợ chồng ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị L, trú cùng thôn, giữa ông Nh và ông L xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh Nguyễn Quốc C (con trai ông L, bà L) đòi đánh ông Nh nên chị Nguyễn Thị H (con gái ông Nh) gọi điện cho Nguyễn Văn H (con trai ông Nh) về nhà. H bắt xe về, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ 559 với đường liên thôn thuộc thôn T, xã Q thì gặp anh Nguyễn Quốc C, anh Lê Thái H và anh Lê Thành Tr đang dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-020.00 để vào quán mua thuốc tại quán tạp hóa M. Thấy vậy, H chạy đến đánh C, anh C bỏ chạy thì H dùng chân đạp ngã chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1 - 020.00, tiếp đó H lấy một cục đá (dạng đá lèn), kích thước (27 x 37)cm nằm ở ngã tư đường rồi dùng hai tay cầm cục đá giơ lên ngang đầu ném hai lần vào chiếc xe mô tô làm cho một số bộ phận của xe mô tô bị vỡ hỏng, gây thiệt hại 3.973.000 đồng. Bà Lê Thị L chạy đến can ngăn thì bị H dùng tay tát vào mặt, gây tổn thương cơ thể 5% nhưng bà L có Đơn xin rút yêu cầu khởi tố, về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 1000.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề gì, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án; cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-020.00, số khung 103017, số máy 0177807, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Việc Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 cục đá màu xám bạc, dạng đá lèn không rõ hình dạng có bám đất, kích thước (27 x 37)cm; đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị L với bị cáo Nguyễn Văn H tự thỏa thuận: giao xe mô tô cho bị cáo sửa chữa và bị cáo đã sửa chữa xong, với số tiền 4.700.000 đồng; bị cáo bồi thường các khoản chi phí thuốc men, điều trị vết thương cho bà Lê Thị L với số tiền 25.000.000 đồng. Hai bên cam kết sẽ không khiếu kiện, khiếu nại gì về mặt dân sự liên quan đến vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi liên quan khác: Bị cáo Nguyễn Văn H cố ý gây thương tích cho bà Lê Thị L, làm tổn thương cơ thể 5%, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bà L, bà L đã làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố bị cáo Nguyễn Văn H, thuộc trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử L vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá màu xám bạc, dạng đá lèn, không rõ hình dạng, có bám đất, kích thước (27 x 37)cm (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn).

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2022, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Trung, tx. Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hòa

Phan Thanh Bảo

Phan Anh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020, Tại phòng
nghị án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông.....

- Các Hội thẩm nhân dân:.....

.....

..

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số...../2020/HSST
ngày/...../2020, đối với bị cáo Đậu Quyền Quý.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: bị cáo Đậu Quyền Quý phạm tội “Tàng trữ trái phép chất
ma túy”.

Kết quả biểu quyết:.....

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và
điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2
Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu,
miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết:.....

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đậu Quyền Quý.....(.....) tháng
tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đậu Quyền Quý với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày
tuyên án sơ thẩm (30/9/2020) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam
của Hội đồng xét xử.

Kết quả biểu quyết:.....

4. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đậu Quyền
Quý.

Kết quả biểu quyết:.....

5. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Xử tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Fasol và 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 929/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,248g (*Không phải hai trăm bốn mươi tám gam*) chất ma túy Heroine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 16/9/2020.

- Về án phí: Xử buộc bị cáo Đậu Quyền Quý phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../2020/HSST-QDTG
2020

Ba Đồn, ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Phan Anh Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông:.....

...

Bà:.....

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy: Cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: Đậu Quyền Quý, sinh ngày 15/10/1994 tại: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đông Cảng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt.....(.....) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/6/2020). Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2020.

2. Công an thị xã Ba Đồn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Nơi nhận:

- Công an TX Ba Đồn;
- VKSND TX Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ:
PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ**

Yêu cầu các đồng chí Cảnh sát làm bảo vệ phiên toà vào vị trí để HĐXX làm việc. Các bị cáo đứng vào chỗ khai.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tại phòng xét xử. TAND huyện Bô Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Quả và Nguyễn Văn Chung bị VKSND huyện Bô Trạch truy tố về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐXX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là Ông:.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà có ông.....- Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có ông.....- cán bộ TA.

- Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rõ L do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chỗ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoãn phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Bị cáo đứng lên: Bị cáo khai rõ họ và tên (Có tên gọi khác không)? Ngày tháng năm sinh? Nơi thường trú ? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ văn hoá lớp mấy? Họ và tên bố, họ và tên mẹ?, sinh năm bao nhiêu? Hiện đang làm gì, sinh sống ở đâu? Bị cáo có vợ chưa, họ và tên vợ, sinh năm bao nhiêu? Đã có con chưa, họ và tên các con, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay vợ và con đang làm ăn sinh sống ở đâu? - Bị cáo đã bị TA xét xử lần nào chưa? vào thời gian nào? tội gì ? - Bị cáo đã bị các cơ quan hành chính xử phạt vi phạm hành chính lần nào chưa, vào thời gian nào? - Bị cáo có bị bắt tạm giữ, tạm giam không? ngày tháng năm nào?

Theo quy định tại Điều 61BLTTHS.

- Bị cáo là người đã bị TA quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị cáo có các quyền sau: -Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản án, quyết định của Tòa án và các quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; -Tham gia phiên toà; - Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ; -Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị triệu

tập người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám định, người định giá tài sản, người tham gia tố tụng khác và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Tự bào chữa, nhờ người bào chữa; - Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội; - Đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; - Tranh luận tại phiên tòa; - Nói lời sau cùng trước khi nghị án; - Xem biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có nghĩa vụ: Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị áp giải; nếu bỏ trốn thì bị truy nã; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của Tòa án.

- Bị cáo đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? - Bị cáo đã nhận được bản cáo trạng chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? - Bị cáo đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa? Nhận được ngày tháng năm nào? Có yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án không? - Bị cáo có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người bị hại.

- Bị hại đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 62 BLTTHS quy định

Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Bị hại hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Đề nghị giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Được thông báo kết quả điều tra, giải quyết vụ án; - Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; - Đề nghị hình phạt, mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường; - Tham gia phiên tòa; trình bày ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Tham gia các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; - Khiếu

nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bị hại có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; trường hợp cố ý vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại quy định tại Điều này; - Cơ quan, tổ chức là bị hại có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều này.

Bị hại đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người có QLNVLQ.

- Người có QLNVLQ đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên, sinh năm bao nhiêu, Hộ KTT ở đâu? Nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn bao nhiêu?

Theo quy định tại Điều 65 BLTTHS:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện của họ có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; - Yêu cầu giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật; - Tham gia phiên tòa; phát biểu ý kiến, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia phiên tòa; tranh luận tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; xem biên bản phiên tòa; - Tự bảo vệ, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; - Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có nghĩa vụ: - Phải tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; - Trình bày trung thực những tình tiết liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình; - Chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có ý kiến như thế nào về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng? Có đề nghị thay đổi ai trong các thành viên HĐXX, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên không?

+ Tôi kiểm tra căn cước và giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng.

Người làm chứng đứng lên: Anh(chị) cho HĐXX biết họ và tên; sinh năm bao nhiêu; Nơi ĐKNKTT, nghề nghiệp làm gì? Trình độ học vấn?

Theo quy định tại Điều 66 BLTTHS:

Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng. Người làm chứng có quyền: - Được thông báo, giải thích quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; - Yêu cầu cơ quan triệu tập bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp khác của mình, người thân thích của mình khi bị đe dọa; - Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia làm chứng; - Được cơ quan triệu tập thanh toán chi phí đi lại và những chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có nghĩa vụ: - Tôn trọng HĐXX; - Chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa; - Có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp cố ý vắng mặt mà không vì L do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và việc vắng mặt của họ gây trở ngại cho việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì có thể bị dẫn giải; - Trình bày trung thực những tình tiết mà mình biết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và L do biết được những tình tiết đó; - Người làm chứng khai báo gian dối hoặc từ chối khai báo, trốn tránh việc khai báo mà không vì L do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Anh (chị) đã nghe rõ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có cam đoan là không khai báo gian dối không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng hoặc tài liệu ra xem xét hay không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Đề nghị KSV đọc bản cáo trạng.

THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ:

PHẦN XÉT HỎI:

+ Chủ tọa: - Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng chưa? Có giống nội dung bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận không? VKS truy tố bị cáo về tội gì? theo điều khoản nào của bộ luật hình sự? Có ý kiến gì về quyết định truy tố của VKS không?

- Bị cáo Hiếu trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 13/5/2020? Bị cáo đi đâu, làm gì, cùng với ai?

- Chiều ngày 13/5/2020 có ai điện thoại cho bị cáo không? Nội dung cuộc điện thoại ntn? Sau khi nhận điện thoại củabị cáo đã làm gì? Hùng có quan hệ với bị cáo ntn? Sau đó bị cáo và Hùng đi đâu làm gì? Khi đi bị cáo mang theo gì không? đi bằng phương tiện gì, của ai? Khi đến đó thì có những ai, đang làm gì? Những người đó có mối quan hệ thế nào với bị cáo và Hùng? Sau đó các bị cáo làm gì? Khi đi hát KARAOKE ai là người rủ đi hát? Khi đến quán

KARAOKE thì diễn ra việc gì? Sau đó các bị cáo làm gì? Tại sao bị cáo bỏ trốn khi thấy Công an bắt Hùng? Sau khi bỏ trốn bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo tự đến cơ quan Công an để khai báo hành vi vi phạm pháp luật của mình hay Công an triệu tập bị cáo đến làm việc bị cáo mới khai ra hành vi phạm tội của mình?

Bị cáo có quan hệ ntn với đối tượng tên Mèo? Tại sao Bị cáo biết Mèo có ma túy mà mua? mua bao nhiêu, loại ma túy gì, loại ma túy đó có đặc điểm ntn? mua từ thời gian nào, hết bao nhiêu tiền? Mua ma túy với mục đích gì? Sau khi mua ma túy ở Mèo bị cáo để đâu, làm gì với số ma túy đó? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau đó bị cáo đã làm gì với số ma túy còn lại? Bị cáo giao số ma túy còn lại cho Hùng từ khi nào, số lượng bao nhiêu? Tại sao lại đưa cho Hùng, để làm gì? Bị cáo có bị cơ quan Công an thu giữ gì không? Bị cáo có yêu cầu gì về những tài sản bị Công an thu giữ không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

- Bị cáo Hùng đã nghe rõ lời khai của Hiếu tại phiên tòa không? Bị cáo có khai bổ sung gì thêm không? Bị cáo trình bày tóm tắt diễn biến sự việc xảy ra vào chiều ngày 14/5/2020? Bị cáo rời nhà đi vào thời gian nào, đi đâu, cùng với ai, bằng phương tiện gì, phương tiện đó là của ai? Khi đi ăn, uống bia cùng Hiếu thì diễn ra việc gì? Sau đó bị cáo cùng mọi người làm gì? Ai là người rủ đi hát KARAOKE? Tại phòng KARAOKE đã diễn ra việc gì? Bị cáo có nhìn thấy Hiếu bỏ ma túy ra bàn để sử dụng không? Đặc điểm loại ma túy đó thế nào? Những ai sử dụng ma túy? Hiếu đưa số ma túy cho bị cáo từ khi nào, đặc điểm số ma túy đó thế nào? Bị cáo có biết đó là ma túy không? Tại sao bị cáo biết? Bị cáo có biết cất giấu ma túy là phạm tội không? Tại sao vẫn giấu giấu giúp Hiếu? Bị cáo có sử dụng ma túy không, loại ma túy gì, sử dụng bao lâu rồi, đã bị lệ thuộc vào ma túy chưa? Sau khi hát xong bị cáo đã làm gì, đi đâu và diễn ra việc gì? Khi bị cáo bị công an bắt giữ bị cáo có khai ra số ma túy đó là của Hiếu không? Tại sao Hiếu không bị bắt? Khi bị bắt Công an thu giữ của bị cáo những gì? Hiện nay số tài sản đó đâu rồi? Bị cáo có yêu cầu gì về số tài sản đó không? Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi của mình?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm bị cáo?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm bị cáo?

+ Có ai đề nghị hỏi thêm các bị cáo gì nữa không?

Không ai yêu cầu xét hỏi vấn đề gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận. Đề nghị vị Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TÒA:

* Bị cáo đã nghe rõ quan điểm luận tội của KSV chưa? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không? Luật sư bào chữa cho bị cáo Chung trình bày lời bào chữa?

* Đại diện viện kiểm sát có tranh luận gì thêm không?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không. Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm. Tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào phòng nghị án cho bị cáo nói lời sau cùng.

Yêu cầu mọi người nghỉ tại chỗ. Giao các bị cáo cho các đồng chí Công an bảo vệ phiên tòa tạm giữ trong thời gian HĐXX nghị án. Bị cáo phải có mặt khi HĐXX tuyên án.

HỘI THẨM HỎI BỊ CÁO

- Gia đình bị cáo có bao nhiêu thành viên, gồm những ai, ở chung hay ở riêng? Trước lúc bị bắt bị cáo làm gì, thu nhập bao nhiêu?
- Gia đình bị cáo có hưởng chính sách gì của nhà nước không?
- Bị cáo sử dụng ma túy đã lâu chưa, loại ma túy mà bị cáo thường sử dụng là loại ma túy gì, tại sao bị cáo biết đó là ma túy hồng phiến?
- Bị cáo sử dụng gia đình bị cáo có biết không? có ai có ý kiến gì không?
- Bị cáo có biết ma túy hồng phiến là chất ma túy rất nguy hiểm, bị nhà nước cấm mua bán, cất giữ, sử dụng không?
- Tại sao bị cáo vẫn mua bán, cất giữ, cất giữ với mục đích gì?
- Bị cáo có biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình không? biết như thế nào? Tại sao bị cáo vẫn sử dụng?